

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hòa; ông Bành Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; chồng tên Nguyễn Tuấn D (đã ly hôn), con có 02 người, sinh năm 1996 và sinh năm 1998; con ông Nguyễn Văn G và bà Triệu Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-12-2023 đến ngày 30-12-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Ngọc H, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chồng tên Trần Hữu P, con có 02 người lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2018; con ông Hồ Văn X và bà Triệu Ngọc P1 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Thị Cẩm H1, sinh năm 1975, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chồng tên Võ Văn C, con có 02 người lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; con ông Hồ Văn X và bà Triệu Ngọc P1 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Thị Thu C1, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; chồng tên Nguyễn Bảo C2, con có 02 người lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; con ông Đào Văn C3 và bà Lữ Thị G1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị K, sinh năm 1984, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chồng tên Nguyễn Văn L, con có 01 người sinh năm 2006; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Võ Thị T1; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11-2023, Nguyễn Thị Thùy T bắt đầu hoạt động bán số đề, rồi để lại làm thầu nhằm thu lợi. Hàng ngày, T đến quán cà phê của ông Phan Văn H2 tại khu phố D, thị trấn D, sử dụng điện thoại di động hiệu S A12 có sim số 0937858769 và 0357561303 đăng nhập vào tài khoản zalo tên “Thu T” và tài khoản Messenger tên “Thu T” để nhắn tin và nhận tin nhắn con số đề, số tiền, đài của người mua. Để khuyến khích người mua số đề, T chỉ nhận 75% đến 80% trên tổng số tiền mua và dựa theo kết quả xổ số các đài M và đài M xổ số lúc 16 giờ 15 phút, tỷ lệ thắng thua đối với đề 02 con số bao 18 lô, cứ 1.000 đồng trúng 70.000 đồng, đề 03 con số bao 7 lô và 17 lô, cứ 1.000 đồng trúng 600.000 đồng; đài Miền Bắc xổ số lúc 18 giờ 15 phút, tỷ lệ thắng thua đối với đề 02 con số bao 27 lô, cứ 1.000 đồng trúng 70.000 đồng, đề 03 con số bao 23 lô, cứ 1.000 đồng trúng 600.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, T tính tiền thắng thua, rồi thông báo bằng tin nhắn cho những người mua số đề biết, khoảng 2 ngày sau chung chi.

Khoảng 12 giờ ngày 21-12-2023, T đến quán cà phê của ông H2, rồi sử dụng điện thoại nhắn tin và nhận tin nhắn con số đề, số tiền của người mua số đề đài M và Miền T2. Đến 16 giờ cùng ngày, khi T đang tập hợp số đề thì bị Công an thị trấn D kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ 01 điện thoại di động hiệu S A12 có tin nhắn số đề.

Làm rõ nội dung các tin nhắn trong điện thoại di động thu giữ của T:

- Ngày 15-11-2023, T bán số đề đài Đồng Nai 1.326.400 đồng, kết quả không trúng; đài Đà Nẵng 650.200 đồng, kết quả trúng 10.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 10.650.200 đồng. Trong đó: Hồ Ngọc H mua số đề đài Đ2 650.200 đồng, kết quả trúng 10.000.000 đồng.

- Ngày 17-11-2023, T bán số đề đài Vĩnh Long 2.096.800 đồng, kết quả không trúng.

- Ngày 19-11-2023, T bán số đề đài Tiền Giang cho H 3.254.200 đồng, kết quả trúng 7.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 10.754.200 đồng.
- Ngày 20-11-2023, T bán số đề đài Đồng Tháp cho H với số tiền 1.067.200 đồng, kết quả không trúng.
- Ngày 24-11-2023, T bán số đề đài Vĩnh Long cho H 1.326.400 đồng, kết quả trúng 4.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 5.826.400 đồng.
- Ngày 29-11-2023, T bán số đề đài Đồng Nai cho H 1.326.400 đồng, kết quả trúng 1.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 2.826.400 đồng.
- Ngày 05-12-2023, T bán số đề đài B1 cho H 1.709.800 đồng, kết quả trúng 2.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 4.209.800 đồng.
- Ngày 06-12-2023, T bán số đề đài Đồng Nai cho H với số tiền 1.454.200 đồng, kết quả không trúng.
- Ngày 07-12-2023, T bán số đề đài Bình Định, Quảng Trị và Quảng Bình cho H với số tiền 770.400 đồng, kết quả trúng 1.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 1.770.400 đồng.
- Ngày 16-12-2023, T bán số đề đài Long An cho Triệu Minh T3 với số tiền 533.600 đồng, kết quả không trúng.
- Ngày 17-12-2023, T bán số đề đài Tiền Giang cho T3 268.000 đồng và Hồ Thị Cẩm H1 1.326.300 đồng, tổng số tiền 1.594.400 đồng, kết quả không trúng. T bán số đề đài Khánh Hòa, Thừa Thiên H3 và Kon T4 cho H1 với số tiền 2.364.300 đồng, kết quả trúng 1.100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 3.464.300 đồng. T bán số đề đài Miền B cho H1 với số tiền 4.950.000 đồng, kết quả trúng 3.600.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 8.550.000 đồng.
- Ngày 18-12-2023, T bán số đề đài Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 4.339.300 đồng, kết quả trúng 4.660.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 8.999.300 đồng; Trong đó: H1 mua số đề 1.066.100 đồng, kết quả trúng 1.500.000 đồng, T3 mua số đề 268.000 đồng, kết quả trúng 810.000 đồng và Đào Thị Thu C1 mua số đề 3.005.200 đồng, kết quả trúng 2.350.000 đồng. T bán số đề đài Thừa Thiên H3 và Phú Yên cho H1 1.576.200 đồng và C1 267.400 đồng, kết quả H1 trúng 3.000.000 đồng, C1 không trúng, tổng số tiền đánh bạc 4.843.600 đồng. T bán số đề đài M với số tiền 7.708.000 đồng, kết quả trúng 3.600.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 11.308.000 đồng; Trong đó: H1 mua số đề 5.024.000 đồng, kết quả trúng 3.600.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 8.624.000 đồng và C1 mua số đề 2.684.000 đồng, kết quả không trúng.
- Ngày 19-12-2023, T bán số đề đài B1, Bạc Liêu và Bến Tre với số tiền 6.125.000 đồng, kết quả trúng 860.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 6.985.000 đồng; Trong đó: H1 mua số đề 1.740.500 đồng, kết quả không trúng, C1 mua số đề 3.581.400 đồng, kết quả trúng 650.000 đồng, T3 mua số đề 402.000 đồng, kết quả trúng 210.000 đồng và Hứa Văn D1 mua số đề 401.100 đồng, kết quả không trúng. T bán số đề đài Đắk Lắk và Quảng Nam với số tiền 1.893.000 đồng, kết quả không trúng; Trong đó: H1 mua số đề 1.576.200 đồng và C1 mua số đề 316.800 đồng. T bán số đề đài M với số tiền 8.696.000 đồng, kết quả trúng 6.400.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 15.096.000 đồng; Trong đó: H1 mua số

đề 5.024.000 đồng, kết quả trúng 3.600.000 đồng, H mua số đề 1.080.000 đồng, kết quả trúng 2.800.000 đồng và C1 mua số đề 2.592.000 đồng, kết quả không trúng.

- Ngày 20-12-2023, T bán số đề đài Đồng Nai, Sóc Trăng và Cần Thơ với số tiền 7.384.200 đồng, kết quả trúng 5.820.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 13.204.200 đồng; Trong đó: H1 mua số đề 1.729.300 đồng, kết quả trúng 1.500.000 đồng, H mua số đề 1.315.200 đồng, kết quả không trúng, C1 mua số đề 3.760.900 đồng, kết quả trúng 3.900.000 đồng, T3 mua số đề 402.000 đồng, kết quả trúng 420.000 đồng và D1 mua số đề 266.800 đồng, kết quả không trúng. T bán số đề đài Đà Nẵng và Khánh Hòa với số tiền 1.969.000 đồng, kết quả trúng 500.000 đồng; Trong đó: H1 mua số đề 1.307.600 đồng, kết quả trúng 500.000 đồng, H mua số đề 394.600 đồng, kết quả không trúng và C1 mua số đề 266.800 đồng, kết quả không trúng. T bán số đề đài M với số tiền 9.033.000 đồng, kết quả trúng 9.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 18.033.000 đồng; Trong đó: H1 mua số đề 4.700.000 đồng, kết quả trúng 3.600.000 đồng, H mua số đề 810.000 đồng, kết quả không trúng, C1 mua số đề 2.376.000 đồng, kết quả trúng 1.200.000 đồng và Nguyễn Thị K mua số đề 1.147.000 đồng, kết quả trúng 4.200.000 đồng.

- Ngày 21-12-2023, T bán số đề đài Tây Ninh và An Giang với số tiền 14.895.100 đồng, chưa có kết quả; Trong đó: Kín mua số đề 2.035.000 đồng, H1 mua số đề 1.729.300 đồng, H mua số đề 3.385.600 đồng, C1 mua số đề 4.656.800 đồng, T3 mua số đề 804.000 đồng, D1 mua số đề 401.100 đồng, người tên Ú không rõ lý lịch mua số đề 1.561.600 đồng và người tên K1 không rõ lý lịch mua số đề 1.986.200 đồng. T bán số đề đài Bình Thuận cho K 400.000 đồng và K1 64.800 đồng, chưa có kết quả.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSDMC ngày 14-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T, Hồ Ngọc H, Hồ Thị Cẩm H1, Đào Thị Thu C1 và Nguyễn Thị K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T, Hồ Ngọc H, Hồ Thị Cẩm H1, Đào Thị Thu C1 và Nguyễn Thị K phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T từ 80 đến 100 triệu đồng; bị cáo Hồ Ngọc H từ 50 đến 60 triệu đồng, bị cáo Hồ Thị Cẩm H1 từ 50 đến 60 triệu đồng; bị cáo Đào Thị Thu C1 từ 40 đến 50 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 20 đến 30 triệu đồng.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng còn tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh C4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai của các bị cáo, người làm chứng và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 15-11-2023 đến ngày 21-12-2023, tại khu phố D, thị trấn D, huyện D, bị cáo Nguyễn Thị Thùy T tổ chức bán số đề với số tiền dùng đánh bạc ngày 15-11-2023 đài M là 10.650.200 đồng, ngày 19-11-2023 đài M1 là 10.754.200 đồng, ngày 24-11-2023 đài M1 là 5.826.400 đồng, ngày 17-12-2023 đài M2 là 8.550.000 đồng, ngày 18-12-2023 đài M1 là 8.999.300 đồng và đài M2 là 11.308.000 đồng, ngày 19-12-2023 đài M1 là 6.985.000 đồng và đài M2 là 15.096.000 đồng, ngày 20-12-2023 đài M1 là 13.204.200 đồng và đài M2 là 18.033.000 đồng, ngày 21-12-2023 đài M1 là 14.895.100 đồng.

Bị cáo Hồ Ngọc H mua số đề với số tiền dùng đánh bạc ngày 15-11-2023 đài M là 10.650.200 đồng, ngày 19-11-2023 đài M1 là 10.754.200 đồng và ngày 24-11-2023 đài M1 là 5.826.400 đồng.

Bị cáo Hồ Thị Cẩm H1 mua số đề với số tiền dùng đánh bạc ngày 17-12-2023 đài M2 là 8.550.000 đồng, ngày 18-12-2023 đài M2 là 8.624.000 đồng, ngày 19-12-2023 đài M2 là 8.624.000 đồng và ngày 20-12-2023 đài M2 là 8.300.000 đồng.

Bị cáo Đào Thị Thu C1 mua số đề với số tiền dùng đánh bạc ngày 18-12-2023 đài M1 là 5.355.200 đồng và ngày 20-12-2023 đài M1 là 7.570.900 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị K mua số đề với số tiền dùng đánh bạc ngày 20-12-2023 đài Miền B là 5.347.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Thùy T, Hồ Ngọc H, Hồ Thị Cẩm H1, Đào Thị Thu C1 và Nguyễn Thị K phạm tội “Đánh bạc” theo

quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi đánh bạc mang tính chất được thua bằng tiền gây ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế gia đình của các con bạc và là nguyên nhân làm phát sinh ra các loại tội phạm khác nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi các bị cáo đã thực hiện để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo:

Trong vụ án bị cáo Nguyễn Thị Thùy T đóng vai trò chính là người khởi xướng và tự khai là chủ lô đề, để các con bạc liên hệ trực tiếp ghi số đề và chung chi thắng thua từng kỳ xổ số, trực tiếp đánh bạc với các bị cáo còn lại nên phải chịu trách nhiệm chính và mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Các bị cáo còn lại gồm bị cáo H tham gia đánh bạc 03 lần, bị cáo H1 tham gia đánh bạc 04 lần, bị cáo Chung tham gia đánh bạc 02 lần, các bị cáo này trực tiếp đánh bạc với bị cáo T và các lần đánh bạc đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi và số tiền dùng đánh bạc của từng bị cáo. Riêng đối với bị cáo K chỉ đánh bạc 01 lần và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất trong vụ án.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, H, H1, C1 phạm tội nhiều lần là tính tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, H, H1, C1, K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo K còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có bà ngoại là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Nhân thân: Ngoài lần phạm tội này các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, vụ án đánh bạc mới diễn ra, các bị cáo hưởng lợi không nhiều. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tính răn đe đối với các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Samsung, loại Galaxy A12, màu xanh-đen, số IMEI1: 353552682606199, số IMEI2: 355147552606493 (đã qua sử dụng) của bị cáo T, là điện dùng để liên lạc với

các bị cáo khác để ghi lô đề và số tiền hưởng lợi của bị cáo T từ việc đánh bạc là 4.100.000 đồng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Đối với Hứa Văn D1 và Triệu Minh T3 có hành vi mua số đề nhưng do chưa có tiền án, tiền sự và hành vi chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện D đã xử phạt vi phạm hành chính; đối với Phan Văn H2 không biết bị cáo T hoạt động ghi bán số đề tại quán của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý; đối với người tên Ú và K1 không rõ lý lịch nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xử lý, là phù hợp.

[10] Về án phí: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Cẩm H1 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Thu C1 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, về tội “Đánh bạc”.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước của bị cáo T: 01 điện thoại Samsung, loại Galaxy A12, màu xanh-đen, số IMEI1: 353552682606199, số IMEI2: 355147552606493 (đã qua sử dụng) và số tiền 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-5-2024, vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-5-2024.)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T, Hồ Ngọc H, Hồ Thị Cẩm H1, Đào Thị Thu C1 và Nguyễn Thị K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện DMC;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn